

ĐỀ 1**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn NGỮ VĂN LỚP 7***Thời gian: 90 phút***I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút**

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: “Văn bản thể hiện tấm lòng, tình cảm của người mẹ đối với con, đồng thời nêu lên vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người.” là ý nghĩa của văn bản nào sau đây?

- A. *Công trường mở ra* – Lí lan
C. *Cuộc chia tay của những con búp bê* – Khánh Hoài
B. *Mẹ tôi* – Êt-môn- đơ A-mi-xi
D. *Mùa xuân của tôi* – Vũ Bằng

Câu 2: *Thân em như trái bần trôi,
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.*

là bài ca dao thuộc chủ đề nào trong số các chủ đề sau đây?

- A. Những câu hát về tình cảm gia đình
B. Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người
C. Những câu hát than thân
D. Những câu hát châm biếm

Câu 3: Bài thơ nào sau đây được viết bằng thể ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật?

- A. *Sông núi nước Nam*
C. *Bánh trôi nước*
B. *Phò giá về kinh*
D. *Qua Đèo Ngang*

Câu 4: Trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương, dòng thơ nào có sử dụng thành ngữ?

- A. *Thân em vừa trắng lại vừa tròn*
C. *Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*
B. *Bảy nổi ba chìm với nước non*
D. *Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

Câu 5: Câu thơ nào trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan có sử dụng phép chơi chữ?

- A. *Lom khom dưới núi, tiều vài chú*
C. *Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc*
B. *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà*
D. *Dừng chân đứng lại, trời, non, nước*

Câu 6: Tác giả nào sau đây có tên là Tam Nguyên Yên Đổ?

- A. Bà Huyện Thanh Quan
C. Hồ Xuân Hương
B. Trần Quang Khải
D. Nguyễn Khuyến

Câu 7: Bài thơ nào sau đây được sáng tác trong thời Đường (Trung Quốc)?

- A. *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* C. *Bạn đến chơi nhà*
B. *Sông núi nước Nam* D. *Rằm tháng giêng*

Câu 8: Dòng nào là đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh?

- A. Có nhiều hình ảnh lung linh, kì ảo C. Sử dụng hiệu quả phép điệp ngữ
B. Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại D. Có giọng điệu sáng khoái, hân hoan, tự hào

Câu 9: Dòng nào sau đây có chứa từ ghép?

- A. xinh xinh, đo đỏ, lung linh C. thăm thẳm, lác đác, bập bênh
B. nhấp nhô, phập phồng, máu mủ D. xấu xí, nhẹ nhàng, tan tành

Câu 10: Từ “*họ*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

- A. đại từ trở người ngôi thứ nhất số ít C. đại từ trở người ngôi thứ hai số nhiều
B. đại từ trở người ngôi thứ nhất số nhiều D. đại từ trở người ngôi thứ ba số nhiều

Câu 11: Dòng nào sau đây dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa ?

- A. Đùng nên nhìn hình thức mà đánh giá kẻ khác.
B. Nhà em ở xa trường và bao giờ em cũng đến trường đúng giờ.
C. Nó rất thân ái với bạn bè.
D. Mẹ thương yêu nhưng không nuông chiều con.

Câu 12: Biểu cảm **không phải** là phương thức biểu đạt chủ yếu trong thể loại nào sau đây?

- A. truyện C. thơ
B. ca dao D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 đ)

Câu 1: (3,0 đ)

Cho câu thơ trích trong bài *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

- a. Chép tiếp 3 câu thơ còn lại để hoàn chỉnh bài thơ.
b. Nêu ngắn gọn đặc điểm của thể thơ được dùng để sáng tác bài thơ trên.
c. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng cuối bài thơ trên.
d. Hãy khái quát nội dung bài thơ trên bằng một câu hoàn chỉnh.

Câu 2: (4,0 đ)

Hãy viết bài văn kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

ĐÁP ÁN

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Kết quả	A	C	B	B	C	D	A	C	B	D	B	A

II - PHẦN TỰ LUẬN : (7,0 đ)

Câu 1: (3,0 đ)

a. Chép chính xác 3 câu thơ còn lại (0,75đ)

Lưu ý: Sai 3 lỗi chính tả cộng lại hoặc sai một từ trong câu (-0,25đ)

b. Nêu chính xác, ngắn gọn đặc điểm thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (0,5 đ). Cụ thể:

Thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật quy định mỗi bài có 4 câu thơ, mỗi câu có 7 tiếng, có niêm luật chặt chẽ.

c. Xác định đúng, đầy đủ các biện pháp tu từ tác giả sử dụng trong hai dòng cuối bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh (0,5 đ; mỗi biện pháp 0,25 đ). Cụ thể:

- phép so sánh: *cảnh khuya như vẽ*

- phép điệp ngữ: *chưa ngủ* (2 lần)

- Nêu tác dụng của biện pháp tu từ (0,25 đ): giúp lời thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm đồng thời góp phần lí giải nguyên nhân chưa ngủ của nhân vật trữ tình trong bài thơ

d. Khái quát đúng nội dung bài thơ bằng một câu đủ chủ ngữ và vị ngữ; đầu câu có viết hoa, kết thúc câu bằng dấu chấm (1,0đ). Chẳng hạn:

Bài thơ khắc họa cảnh núi rừng Việt Bắc trong một đêm trăng đồng thời thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của người thi sĩ - chiến sĩ Hồ Chí Minh.

Câu 2: (4,0 đ)

Viết bài văn kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

1. Yêu cầu:

a) Hình thức: Học sinh viết được một bài văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm có bố cục rõ ràng; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả ...

b) Nội dung: Kể chuyện về một người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình (có thể là ông hoặc bà hay cha hoặc mẹ...)

2. Tiêu chuẩn cho điểm:

A. Mở bài (0,5 đ): Giới thiệu khái quát về người thân mà em yêu quý nhất trong gia đình.

B. Thân bài (3,0 đ) Kể chi tiết về người thân đó.

- Kể tuổi tác, ngoại hình, công việc, tính tình, sở thích... của người thân; (kết hợp miêu tả) (1,0 đ)
 - Kể lại một kỉ niệm nhớ mãi giữa em với người thân; (kết hợp miêu tả và biểu cảm) (1,0 đ)
 - Kể những biểu hiện tình cảm của người thân đối với em và mọi người xung quanh. (kết hợp biểu cảm) (1,0 đ)
- C. Kết bài (0,5đ):** Tình cảm, điều mong muốn ... của em đối với người thân.
- * **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN LỚP 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
-------------	--

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

***Đọc bản dịch bài thơ *Phò giá về kinh* của Trần Quang Khải và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5**

*Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu.*

Câu 1: Dòng nào sau đây là thể thơ của bản dịch trên?

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| A. thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | C. ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật |
| B. thất ngôn bát cú Đường luật | D. song thất lục bát |

Câu 2: Trần Quang Khải viết bài *Phò giá về kinh* vào năm nào?

- | | |
|---------|---------|
| A. 1284 | C. 1287 |
| B. 1285 | D. 1288 |

Câu 3: Trong bản dịch thơ trên, “Hàm Tử” là địa danh thuộc tỉnh nào của nước ta?

- | | |
|-----------|-------------|
| A. Hà Nội | C. Hưng Yên |
| B. Hà Tây | D. Bắc Ninh |

Câu 4: Từ “giặc” trong bản dịch thơ được Trần Quang Khải dùng để chỉ kẻ thù xâm lược nào?

- A. Tống
- B. Minh

- C. Mông -Nguyên
- D. Thanh

Câu 5: Dòng nào sau đây là ý nghĩa của bài thơ *Phò giá về kinh*?

- A. thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta
- B. là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta
- C. thể hiện hào khí chiến thắng, khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở thời đại nhà Trần.
- D. thể hiện sự sáng suốt của vị tướng cầm quân lo việc lớn.

*** Đọc và trả lời tiếp các câu hỏi 6, 7, 8**

Câu 6: Từ nào sau đây là từ ghép đẳng lập?

- A. nho nhỏ
- B. lạnh lùng
- C. ngật nghèo
- D. máy bay

Câu 7: Các từ in đậm trong câu “*Thưa cô, em đến chào cô...*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

- A. đại từ để trở
- B. đại từ để hỏi
- C. đại từ xưng hô
- D. đại từ xưng hô lâm thời

Câu 8: Thể loại văn học nào say đây **không phải** là tác phẩm trữ tình?

- A. truyện dân gian
- B. ca dao
- C. thơ luật Đường
- D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1: (2,0 đ)

a. Trình bày khái niệm ca dao.

b. Chép lại theo trí nhớ và phân tích nghệ thuật, nội dung của một bài ca dao về tình cảm gia đình mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 7, học kì I.

Câu 2: (2,0 đ)

a. Thế nào là phép điệp ngữ?

b. Viết đoạn văn ngắn (từ 3-5 câu), nội dung tự chọn có sử dụng phép điệp ngữ. Xác định loại điệp ngữ đã được sử dụng trong đoạn văn.

Câu 3: (4,0 đ)

Cảnh khuya là một bài thơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết năm 1947. Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ trên.

ĐÁP ÁN

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (0,25đ/ câu đúng, tổng 2,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Kết quả	C	B	C	C	C	C	D	A

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ)

Câu 1: (2,0 đ)

a. Ca dao: lời thơ của dân ca và những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ của dân ca.(0,5 đ)

b. - Chép chính xác 1 bài ca dao về tình cảm gia đình (bài số 1 hoặc bài số 4, SGK, Ngữ văn 7, tập 1, trang 35) (0,5 đ)

-Phân tích đúng nghệ thuật và nội dung biểu hiện của bài ca dao được chép (1,0 đ)

Câu 2: (2,0 đ)

a.Phép điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc câu) nhằm làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh (0,5 đ)

b.-Viết đúng đoạn văn theo yêu cầu (1,0 đ)

-Xác định loại điệp ngữ (0,5 đ)

Câu 3: (4,0 đ)

* **Hình thức:** Học sinh viết được văn bản biểu cảm; bố cục rõ ràng; lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

* **Nội dung:** Cảm nghĩ về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh.

* **Tiêu chuẩn cho điểm:**

a. **Mở bài:** Giới thiệu bài thơ *Cảnh khuya* và hoàn cảnh em tiếp xúc bài thơ . (0,5 đ)

b. **Thân bài:** Trình bày những cảm xúc, suy nghĩ do bài thơ gợi nên. (3,0 đ)

Sau đây là một gợi ý:

- Bài thơ viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật thật cô đọng nhưng hàm súc, sử dụng kết hợp thành công nhiều biện pháp tu từ... khiến người đọc thán phục tài thơ của thi sĩ Hồ Chí Minh; (1,0 đ)

- Học bài thơ, em thêm yêu quý Bác Hồ bởi nhận ra ở Bác một tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước tha thiết; (1,0 đ)
 - Học tập Bác Hồ phong cách ung dung tự tại vượt lên hoàn cảnh. (1,0 đ)
- c. Kết bài:** Ấn tượng về bài thơ *Cánh khuya*. (0,5 đ)

* **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN LỚP 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
-------------	--

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Văn bản nào sau đây được sáng tác bằng thể loại truyện ngắn?

- A. *Công trường mở ra* – Lí lan
- B. *Cuộc chia tay của những con búp bê* – Khánh Hoài
- C. *Mẹ tôi* – Êt-môn-đơ đơ A-mi-xi
- D. *Mùa xuân của tôi* – Vũ Bằng

Câu 2: Bài ca dao *Cái cò lặn lội bờ ao* thuộc chủ đề nào trong số các chủ đề sau đây?

- E. Những câu hát về tình cảm gia đình
- F. Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người
- G. Những câu hát than thân
- H. Những câu hát châm biếm

Câu 3: Bài thơ nào sau đây được viết bằng thể thất ngôn bát cú Đường luật?

- A. *Sông núi nước Nam*
- B. *Bánh trôi nước*
- C. *Phò giá về kinh*
- D. *Qua Đèo Ngang*

Câu 4: Trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương, dòng thơ nào có hàm ý nói về sự phụ thuộc của người phụ nữ trong xã hội xưa?

- A. *Thân em vừa trắng lại vừa tròn*
- B. *Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*
- C. *Thân em vừa trắng lại vừa tròn*
- D. *Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*
- E. *Bảy nổi ba chìm với nước non*
- F. *Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

Câu 5: Câu thơ nào sau đây trích trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan biểu đạt tâm trạng cô đơn của tác giả?

- C. *Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà* C. *Dừng chân đứng lại,*
trời, non, nước
D. *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà* D. *Một mảnh tình riêng,*
ta với ta.

Câu 6: Tác giả nào sau đây được coi là Bà Chúa Thơ Nôm?

- C. Bà Huyện Thanh Quan C. Hồ Xuân Hương
D. Trần Quang Khải D. Nguyễn Khuyến

Câu 7: Bài thơ nào sau đây được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp?

- C. *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* C. *Bạn đến chơi nhà*
D. *Sông núi nước Nam* D. *Rằm tháng giêng*

Câu 8: Dòng nào là đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Cảnh khuya*- Hồ Chí Minh?

- C. Sử dụng các phép tu từ so sánh, điệp ngữ C.Sử dụng hiệu quả phép điệp ngữ
D. Sử dụng biện pháp so sánh, phóng đại D.Có giọng điệu sáng khoái, hân hoan, tự hào

Câu 9: Dòng nào sau đây có chứa từ ghép đẳng lập?

- C. xinh xinh, bút bi, lung linh C. nhà xe, lác đác, bập bênh
D. xấu xí, nhẹ nhàng, xe đạp D. nhấp nhô, phập phồng, cỏ cây

Câu 10: Từ “*nó*” thuộc loại đại từ nào sau đây?

- C. đại từ trở người ngôi thứ nhất số ít C. đại từ trở người ngôi thứ hai số nhiều
D. đại từ trở người ngôi thứ ba số ít D. đại từ trở người ngôi thứ ba số nhiều

Câu 11: Dòng nào sau đây thiếu quan hệ từ ?

- E. Đừng nên nhìn hình thức mà đánh giá kẻ khác.
F. Nhà em ở xa trường và bao giờ em cũng đến trường đúng giờ.
G. Nó rất thân ái với bạn bè.
H. Mẹ thương yêu không nuông chiều con.

Câu 12: Tự sự là phương thức biểu đạt chủ yếu trong thể loại nào sau đây?

- C. thơ C. truyện
D. ca dao D. tùy bút

II - PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1: (3,0 đ)

Đọc bài ca dao sau và thực hiện yêu cầu các câu a,b,c,d:

Thân em như trái bần trôi,

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.

- Cho biết chủ đề của bài ca dao trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ sử dụng trong bài ca dao trên.
- Hãy khái quát nội dung bài ca dao trên bằng một câu hoàn chỉnh.
- Chép một bài ca dao khác mà em biết có nội dung tương tự với bài ca dao trên.

Câu 2: (4,0 đ)

Hãy viết bài văn kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM
Đề kiểm tra HỌC KÌ I

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Kết quả	C	D	D	C	D	C	D	A	D	B	D	C

II - PHẦN TỰ LUẬN : (7,0 đ)

Câu 1: (3,0 đ)

- Bài ca dao trên thuộc chủ đề than thân. (0,25 đ)
- Xác định đúng, đầy đủ các biện pháp tu từ sử dụng trong bài ca dao (0,5 đ; mỗi biện pháp 0,25 đ). Cụ thể:
 - + so sánh: *Thân em như trái bần trôi*
 - + ẩn dụ: *trái bần trôi*
 - Nêu tác dụng của biện pháp tu từ (0,25 đ): giúp lời thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm đồng thời góp phần biểu hiện số phận trôi nổi, bất định, bị vùi dập của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.
- Khái quát đúng nội dung bài ca dao bằng một câu đủ chủ ngữ và vị ngữ; đầu câu có viết hoa, kết thúc câu bằng dấu chấm (1,0đ). Chẳng hạn:

Bài ca dao có nội dung nói về thân phận chìm nổi, bất định của người phụ nữ trong xã hội xưa.
- Chép chính xác một bài ca dao khác có nội dung tương tự với bài ca dao trên. (1,0đ).

Lưu ý: Sai 3 lỗi chính tả cộng lại hoặc sai một từ trong câu (-0,25đ)

Câu 2: (4,0 đ)

Viết bài văn kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

1. Yêu cầu:

- Hình thức: Học sinh viết được một bài văn tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm có bố cục rõ ràng; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu; không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả ...
- Nội dung: Kể chuyện về một người bạn mà em quý mến nhất.

2. Tiêu chuẩn cho điểm:

A. Mở bài (0,5 đ): Giới thiệu khái quát về người bạn mà em quý mến nhất

B. Thân bài (3,0 đ) Kể chi tiết về người bạn đó.

- Kể tuổi tác, ngoại hình, công việc, tính tình, sở thích... của người bạn; (kết hợp miêu tả) (1,0 đ)

- Kể lại một kỉ niệm nhớ mãi giữa em với người bạn; (kết hợp miêu tả và biểu cảm) (1,0 đ)

- Kể những biểu hiện tình cảm của người bạn đối với em và mọi người xung quanh. (kết hợp biểu cảm) (1,0 đ)

C. Kết bài (0,5đ): Tình cảm, điều mong muốn ... của em đối với người bạn.

* **Lưu ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm; nên khuyến khích những bài làm sáng tạo.

ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN LỚP 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
-------------	--

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (2 ,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Câu thơ nào (trong bài Cảnh khuya của Hồ Chí Minh) viết chưa chính xác ?

- A. Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
- B. Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
- C. Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
- D. Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Câu 2: Văn bản nào dưới đây được viết theo thể tùy bút ?

- A. Cuộc chia tay của những con búp bê(Khánh Hoài)
- B. Cổng trường mở ra (Lí Lan)
- C. Mẹ tôi (A-mi-xi)
- D. Một thứ quà của lúa non: Cốm (Thạch Lam)

Câu 3: Văn bản nào dưới đây có nội dung thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương xứ sở ?

- A. Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)
- B. Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh)
- C. Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh)
- D. Mùa xuân của tôi (Vũ Bằng)